TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 8-T **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 21-11-2025

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 -T

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Ông Nguyễn Thanh L.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Q – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 8- T.

Trong ngày 21 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - T xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số 81/2025/TLST- DS ngày 23 tháng 10 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tuấn G, sinh năm 2000; Địa chỉ: Ấp H, xã B, tỉnh T.

Bị đơn: Bà Ngô Thị Kim M, sinh năm 1999; Địa chỉ: Ấp C, xã M, tỉnh T.

Ông G vắng mặt có đơn vắng mặt;

Bà M vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời trình bày trong quá trình giải quyết, nguyên đơn ông Nguyễn Tuấn G *trình bày:*

Năm 2023, ông Nguyễn Tuấn G và bà Ngô Thị Kim M tự nguyện tìm hiểu, tiến đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện M, tỉnh Long An. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không có khả năng hàn gắn. Nay ông G nhận thấy tình cảm không còn, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên khởi kiện yêu cầu:

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Tuấn G yêu cầu ly hôn với bà Ngô Thị Kim M.

Về con chung: Có một con chung là Nguyễn Giàu Kim T, sinh ngày 28/5/2024, hiện sống với bà M. Khi ly hôn ông G yêu cầu bà M được quyền

trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung, ông G cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.170.000 đồng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết tại Tòa án, bà Ngô Thị Kim M *vắng mặt không có ý kiến*.

Tại phiên tòa, ông G vắng mặt, ông G xác định trong đơn xin xét xử vắng mặt là giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bà M vắng mặt, không có ý kiến.

Do ông G, bà M vắng mặt không hòa giải được. Tòa án tiến hành xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là *"*tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*"*. Bà Ngô Thị Kim M cư trú tại ấp C, xã M, tỉnh T. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 8- T thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2]. Về thủ tục giải quyết: Vụ án có tình tiết đơn giản, quan hệ pháp luật rõ ràng, không phải thu thập thêm tài liệu chứng cứ và đương sự có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng thủ tục rút gọn theo quy định tại khoản 1 Điều 317 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về việc giải quyết vắng mặt ông Nguyễn Tuấn G, bà Ngô Thị Kim M: Ông Nguyễn Tuấn Giàu C đơn xin xét xử vắng mặt; bà Ngô Thị Kim M vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 1 Điều 320 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án vắng mặt ông G, bà M.

[4]. Về hôn nhân: Ngày 24/11/2023, ông Nguyễn Tuấn G và bà Ngô Thị Kim M xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện M, tỉnh Long An nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp, áp dụng Luật Hôn nhân và Gia đình để giải quyết.

[5]. Về yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tuấn G*:*

[5.1]. Về yêu cầu ly hôn: Ông Nguyễn Tuấn G trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên bất đồng quan điểm, cãi vã dẫn đến mâu thuẫn. Bà Ngô Thị Kim M không đến tham gia tố tụng thể hiện việc không có mong muốn hòa giải đoàn tụ. Điều này thể hiện mâu thuẫn giữa ông G và bà M là có thật và trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ quy định tại Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông G đối với bà M.

[5.2]. Về con chung: Ông Nguyễn Tuấn G yêu cầu bà Ngô Thị Kim M trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Giàu Kim T, sinh ngày 28/5/2024, hiện đang sống với bà M. Bà M không có ý kiến về việc nuôi dưỡng con chung, con chung chưa đủ 36 tháng tuổi. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn

nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của ông G, bà M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

[5.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Ngô Thị Kim M không có ý kiến về cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Nguyễn Tuấn G tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.170.000 đồng/tháng là phù hợp quy định pháp luật nên ghi nhận.

[5.4]. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Tuấn G trình bày không có yêu cầu giải quyết, bà Ngô Thị Kim M không có ý kiến nên Tòa án tạm thời ghi nhận ý kiến của ông G về việc không có yêu cầu giải quyết tài sản chung.

[5.5]. Về nợ chung: Ông Nguyễn Tuấn G trình bày không có, bà Ngô Thị Kim M không có ý kiến, cũng không có ai yêu cầu về nợ chung nên Tòa án tạm thời ghi nhận ý kiến của ông G về việc không có nợ chung.

[6]. Về án phí: Ông Nguyễn Tuấn G phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo thủ tục rút gọn là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 320 và Điều 322 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Tuấn G đối với bà Ngô Thị Kim M.

1. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Tuấn G được ly hôn với bà Ngô Thị Kim M.

2. Về con chung: Bà Ngô Thị Kim M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Giàu Kim T, sinh ngày 28/5/2024, hiện sống với bà M.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Tuấn G cấp dưỡng nuôi con chung hằng tháng là 1.170.000 (một triệu một trăm bảy mươi ngàn) đồng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 11/2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

4. Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên; cấp dưỡng nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định tại các Điều 69, 70, 71, 72, 81, 82, 83, 84, 85, 110,116 Luật Hôn nhân và Gia đình.

5. Về tài sản chung: Tòa án ghi nhận tạm thời ý kiến của ông Nguyễn Tuấn G về việc không có yêu cầu giải quyết tài sản chung.

6. Về nợ chung: Tòa án ghi nhận tạm thời ý kiến của ông Nguyễn Tuấn G về việc không có nợ chung.

7. Về án phí: Ông Nguyễn Tuấn G phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, khấu trừ số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí ông G đã nộp theo biên lai số 0007773 ngày 16 tháng 10 năm 2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 8- T, hoàn trả ông G số tiền 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng.

8. Ông Nguyễn Tuấn G, bà Ngô Thị Kim M có quyền kháng cáo trong hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND khu vực 8- T;
- Phòng THADS khu vực 8- T;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Án văn.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh L